

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 466 /UBND-CNN

V/v thỏa thuận địa điểm đầu tư khu dân cư của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Lộc tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 17 tháng 01 năm 2011

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải;
- Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch;
- Chủ tịch UBND xã Long Thọ;
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Lộc.

Sau khi xem xét đề nghị của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Lộc tại đơn ngày 22/9/2009 và ngày 24/7/2010 đề nghị thỏa thuận địa điểm đầu tư khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 52 /SKHĐT-HTĐT ngày 13/01/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận chủ trương và thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Lộc lập thủ tục đầu tư với nội dung dưới đây:

a) Mục tiêu: đầu tư khu dân cư theo quy hoạch.

b) Vị trí địa điểm: diện tích khoảng 18,5 ha tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch (vị trí khu đất được xác định theo sơ đồ giới thiệu địa điểm tỷ lệ 1/5.000 do UBND huyện Nhơn Trạch ký ngày 04/02/2010). Diện tích đất thực tế được xác định khi đo vẽ chính thức để làm thủ tục đất đai, xây dựng. Trường hợp diện tích đất khi đo vẽ thực tế theo ranh giới đã thỏa thuận địa điểm tăng trên 5% hoặc tăng trên 05 ha thì phải làm thủ tục điều chỉnh bổ sung theo quy định.

c) Giá thuê đất: trường hợp thuê đất sẽ được tính chính thức tại thời điểm chủ đầu tư ký hợp đồng thuê đất với nhà nước.

d) Thời hạn hiệu lực của Văn bản này là 24 tháng kể từ ngày ký. Hết thời hạn trên, nếu nhà đầu tư chưa hoàn thành thủ tục đầu tư mà không làm thủ tục gia hạn, Văn bản thỏa thuận địa điểm không còn hiệu lực pháp lý.

2. Công ty TNHH sản xuất Thương mại Tiến Lộc có trách nhiệm:

a) Lập thủ tục đầu tư, thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bất động sản và các quy định khác có liên quan.

b) Liên hệ UBND huyện Nhơn Trạch, Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục đất đai, thủ tục bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Lập quy hoạch xây dựng chi tiết và thủ tục xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

d) Doanh nghiệp có trách nhiệm dành quỹ đất đủ để bố trí tái định cư cho các hộ dân trên khu đất theo quy định và 20% diện tích đất ở của dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để UBND huyện Nhơn Trạch phát triển nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở và Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20/4/2009 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

e) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đầu tư khu dân cư theo quy định.

g) Chỉ được phép sử dụng đất xây dựng công trình và triển khai dự án khi đã hoàn thành các thủ tục đầu tư, thủ tục đất đai, thủ tục xây dựng và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

h) Định kỳ hàng quý báo cáo bằng văn bản việc triển khai thực hiện các công việc sau khi đã được thỏa thuận địa điểm cho đến khi có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất. Báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Nhơn Trạch.

3. Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan đang sử dụng đất trong khu vực về chủ trương của UBND tỉnh tại Mục 1 Văn bản này. Việc bồi thường, giải tỏa thực hiện theo các quy định hiện hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thinh

Noi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND (b/c);
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1426/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định 284/2006/QĐ-TTg ngày 21/12/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Nhơn Trạch.

Xét nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư, do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Kiến Minh lập tháng 02 năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 19/3/2012 và Văn bản số 777/SXD-QLQH ngày 17/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi, vị trí lập quy hoạch

Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch có ranh giới được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc : Giáp xã Hiệp Phước;
- Phía Nam : Giáp Hương lộ 12;
- Phía Đông : Giáp huyện Long Thành;
- Phía Tây : Giáp sông Cầu Mít.

2. Quy mô, tỷ lệ lập quy hoạch

- Quy mô diện tích : Khoảng 19,03 ha.
- Quy mô dân số : Khoảng 2.200 người.

- Tỷ lệ lập quy hoạch : 1/500.

3. Tính chất, mục tiêu nghiên cứu lập quy hoạch

- Tính chất: Là khu dân cư có mật độ thấp được đầu tư xây dựng hoàn toàn mới, tạo quỹ nhà ở đáp ứng cho người sống và làm việc tại khu vực với các loại hình: nhà liền kề có sân vườn, biệt thự, chung cư; với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ, gắn kết với các khu vực lân cận.

- Mục tiêu: Cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch và quy hoạch chung xã Long Thọ; Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật tính toán phù hợp theo quy chuẩn, quy phạm hiện hành; Tạo mối liên kết, thống nhất trong quản lý; Tạo cơ sở pháp lý cho việc tiến hành triển khai đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nội dung lập quy hoạch

- Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng, dựa trên các nhu cầu thực tế và các định hướng phát triển trong tương lai, lựa chọn các mô hình ở, giải pháp nhà ở, giải pháp tổ chức, công trình công cộng phục vụ khu ở, hình thành cơ sở phát triển đô thị.

- Xác định tính chất chức năng, cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, xác định chỉ tiêu cho từng lô đất về diện tích sử dụng đất, mật độ xây dựng, tầng cao công trình v.v...

- Thiết kế kiến trúc cảnh quan, quy hoạch hệ thống cây xanh.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định mạng lưới đường giao thông, lộ giới, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng đối với hệ thống công trình ngầm.

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cần thiết.

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện, vị trí, quy mô các trạm phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị.

- Xác định hệ thống thoát nước mưa, nước bẩn.

- Đánh giá môi trường chiến lược của dự án và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường đô thị.

- Phân đợt đầu tư xây dựng, xác định các công trình ưu tiên thực hiện, nguồn lực thực hiện và tổ chức thực hiện.

- Danh mục các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch.

- Ranh mốc dự án thể hiện theo hệ tọa độ VN 2000.

- Dự thảo quy định quản lý theo hồ sơ quy hoạch xây dựng được duyệt.

5. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ trình duyệt chính thức cần thực hiện theo nội dung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của

Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị; Quyết định số 21/2005/QĐ.BXD ngày 22/07/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống kí hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch.

6. Các chỉ tiêu áp dụng cho đồ án

Phù hợp định hướng quy hoạch chung tại khu vực và quy chuẩn, quy phạm về quy hoạch xây dựng hiện hành.

- Số căn hộ: 500 - 550 căn hộ.
- Chỉ tiêu đất dân dụng: 80 - 90 m²/người.
- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

Loại đất	Chỉ tiêu (m ² /người)	Tỷ lệ (%)
Đất ở	37 - 39	40 - 45
- Nhà liền kề có sân vườn		≤ 20
- Biệt thự		50 - 70
- Chung cư		20 - 25
Đất công cộng - dịch vụ	04 - 06	05 - 08
Đất cây xanh	14 - 16	16 - 18
Đất giao thông	27 - 29	28 - 33

* Chỉ tiêu hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu cấp nước : 120 - 150 lít/người/ngày. đêm.
- Chỉ tiêu thoát nước : 80% lượng nước cấp.
- Chỉ tiêu cấp điện : 1500 kWh/người/năm.
- Chỉ tiêu rác thải : 1,2 kg/người/ngày.
- Thông tin liên lạc : 01 máy/02 người.

* Chỉ tiêu khác:

- Tổng diện tích (m²) sàn chung cư trong dự án phải đạt tối thiểu 20% tổng diện tích sàn nhà ở.

- Xác định trong đồ án: Quỹ đất đủ để bố trí tái định cư cho các hộ dân trên khu vực quy hoạch và phải đảm bảo 20% diện tích đất ở của dự án để bàn giao cho địa phương phát triển nhà ở xã hội theo Văn bản thoả thuận địa điểm số 466/UBND-CNN ngày 17/01/2011 của UBND tỉnh.

* Chỉ tiêu tầng cao và mật độ xây dựng:

Chức năng	Mật độ xây dựng	Tầng cao
Nhà liên kế vườn	60 - 70%	02 - 03 tầng
Biệt thự	30 - 50%	02 - 03 tầng
Chung cư	30 - 50%	07 - 09 tầng
Công trình công cộng, dịch vụ	30 - 40%	01 - 04 tầng
Khu công viên - cây xanh	0 - 05%	01 tầng



7. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc.
- Nguồn vốn lập quy hoạch: Vốn chủ đầu tư.
- Thời gian lập và trình duyệt hồ sơ: Không quá 06 tháng từ ngày Nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu : VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Mỹ Thành

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch.

(Quy mô: 19,03ha, do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 284/2006/QĐ-TTg ngày 21/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Nhơn Trạch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 222/TTr-SXD ngày 31/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, vị trí lập quy hoạch

Vị trí nghiên cứu lập quy hoạch Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông : Giáp huyện Long Thành;
- Phía Tây : Giáp rạch Cầu Mít;
- Phía Nam : Giáp Hương lộ 12 (ra đường 319);
- Phía Bắc : Giáp đất nông nghiệp hiện hữu xã Hiệp Phước.

2. Quy mô, tỷ lệ lập quy hoạch

- Quy mô diện tích : Khoảng 19,0270m² (19,0270ha);
- Quy mô dân số : Khoảng 2.200 người;
- Tỷ lệ lập quy hoạch : 1/500.

3. Tính chất, mục tiêu nghiên cứu lập quy hoạch

a) Tính chất: Là khu dân cư có mật độ thấp được đầu tư xây dựng mới, kết nối hoàn chỉnh về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với các dự án khu dân cư lân cận, tạo quỹ nhà ở đáp ứng cho người sống và làm việc tại khu vực với các hạng mục gồm: nhà ở chung cư, nhà liền kề có sân vườn, nhà biệt thự; các công trình dịch vụ công cộng và khu công viên cây xanh.

b) Mục tiêu: Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Đô thị mới Nhơn Trạch; Quy hoạch chung xã Long Thọ, các chỉ tiêu kỹ thuật tính toán phù hợp theo quy chuẩn, quy phạm hiện hành áp dụng theo tiêu chuẩn đô thị loại II; Xác định vai trò, tính chất, quy mô, cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất, tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan của dự án; Tạo mối liên kết, sự thống nhất trong quản lý cũng như đảm bảo cảnh quan kiến trúc, mối liên kết về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đối với các dự án liền kề xung quanh; Tạo cơ sở pháp lý cho việc tiến hành triển khai đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Tuân thủ theo quy chuẩn, quy phạm Việt Nam hiện hành, cụ thể như:

- Chỉ tiêu đất dân dụng : $80 \div 90 \text{ m}^2/\text{người}$.
 - + Chỉ tiêu đất ở : $37 \div 40 \text{ m}^2/\text{người}$.
 - + Chỉ tiêu đất công cộng, dịch vụ đô thị : $04 \div 06 \text{ m}^2/\text{người}$.
 - + Chỉ tiêu đất công viên, cây xanh : $14 \div 16 \text{ m}^2/\text{người}$.
 - + Chỉ tiêu đất giao thông : $27 \div 29 \text{ m}^2/\text{người}$.
- Chiều cao xây dựng công trình : $\leq 36\text{m}$.
 - + Chung cư kết hợp TMDV : 09 tầng.
 - + Nhà liền kề có sân vườn : 03 tầng.
 - + Nhà biệt thự : 02 tầng.
 - + Nhà trẻ, mẫu giáo : 02 tầng.
 - + Công trình thương mại dịch vụ : 03 tầng.
- Mật độ xây dựng:
 - + Chung cư kết hợp TMDV : $40 \div 50\%$.
 - + Nhà liền kề có sân vườn : $50 \div 60\%$.
 - + Nhà biệt thự : $\leq 50\%$.
 - + Nhà trẻ, mẫu giáo : $\leq 40\%$.
 - + Công trình thương mại dịch vụ : $\leq 40\%$.
- Chỉ tiêu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
 - + Chỉ tiêu cấp nước : $150 \div 200 \text{ lít/người/ngày đêm}$.
 - + Chỉ tiêu thoát nước : 80% lượng nước cấp.
 - + Chỉ tiêu cấp điện : $1500 \text{ kWh/người/năm}$.
 - + Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt : $1 \div 1,2 \text{ kg/người.ngày}$.

+ Thông tin liên lạc

: 01 máy/ 02 người.

5. Quy hoạch sử dụng đất, phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị

a) Tỷ lệ cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:

Số thứ tự	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
01	Đất ở	80.760	42,44
	- Nhà liền kề có sân vườn	16.188	8,51
	- Nhà biệt thự	47.278	24,85
	- Nhà chung cư kết hợp thương mại dịch vụ	17.294	9,09
02	Đất công trình công cộng	13.073	6,87
	- Nhà trẻ, mẫu giáo	7.112	3,74
	- Thương mại, dịch vụ	5.961	3,13
03	Đất cây xanh - TDTT	32.125	16,89
04	Đất giao thông	64.312	33,80
	Tổng cộng	190.270	100

b) Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chò từng lô đất trong dự án:

Ký hiệu lô	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Diện tích sàn XD (m ²)	Tầng cao (tầng)	Số lô Số căn hộ	Hệ số sử dụng đất	Số người	Mật độ xây dựng (%)
I	Đất ở:	80.760	155.110		593		2.200	
3	Nhà liền kề có sân vườn	7.230	13.014	03	24	3,2	96	50÷60
9	Nhà liền kề có sân vườn	3.475	6.255	03	15	3,2	60	50÷60
10	Nhà liền kề có sân vườn	5.483	9.869	03	22	3,2	88	50÷60
11	Nhà biệt thự	5.574	5.574	02	14	3,2	56	50
12	Nhà biệt thự	5.950	5.950	02	15	3,2	60	50
15	Nhà biệt thự	5.950	5.950	02	15	3,2	60	50
16	Nhà biệt thự	5.666	5.666	02	14	3,2	56	50
17	Nhà biệt thự	5.758	5.758	02	14	3,2	56	50
18	Nhà biệt thự	5.950	5.950	02	15	3,2	60	50
19	Nhà biệt thự	3.946	3.946	02	10	3,2	40	50
21	Nhà biệt thự	1.965	1.965	02	04	3,2	16	50
23	Nhà biệt thự	3.126	3.126	02	06	3,2	24	50
25	Nhà biệt thự	3.393	3.393	02	07	3,2	28	50
5	Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ	7.199	32.396	09	164	4,5	655	40÷50
13	Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ	10.095	45.428	09	211	4,5	845	40÷50
II	Đất công trình công cộng	13.073	12.812					
8	Nhà trẻ	7.112	5.690	02				40
2	Thương mại, dịch vụ	5.961	7.153	03				40
III	Đất cây xanh - TDTT	32.125						
1	Công viên cây xanh	5.716		01	01			05
4	Công viên cây xanh	2.307		01	01			05

6	Công viên cây xanh	2.225		01	01			05
7	Công viên cây xanh	11.700		01	01			05
14	Công viên cây xanh	4.462		01	01			05
20	Công viên cây xanh	1.334		01	01			05
22	Công viên cây xanh	839		01	01			05
24	Công viên cây xanh	1.025		01	01			05
26	Công viên cây xanh	1.137		01	01			05
	Cây xanh cách ly rạch Cầu Mít	1.400			01			
IV	Đất giao thông	64.312						

c) Quy hoạch phân khu chức năng:

Trong khu vực lập quy hoạch được phân định các khu chức năng chính sau:

* **Đất ở:** Diện tích khoảng $80.760m^2$, chiếm tỷ lệ 42,44% diện tích toàn khu, gồm các loại hình nhà liên kế có sân vườn, nhà biệt thự và nhà chung cư kết hợp thương mại dịch vụ cao tầng.

+ Nhà ở liên kế có sân vườn: Diện tích khoảng $16.188m^2$, chiếm tỷ lệ 8,51% diện tích toàn khu, bố trí dọc theo các tuyến đường Hương lộ 12, D1 (giao thông đối ngoại) và các tuyến đường nội bộ khu ở, gồm: D2, N1, N2 theo quy hoạch, công trình có chiều cao 3 tầng.

+ Nhà biệt thự: Diện tích khoảng $47.278m^2$, chiếm tỷ lệ 24,85% diện tích toàn khu, bố trí dọc theo các tuyến đường D1 (giao thông đối ngoại) và các tuyến đường nội bộ khu ở, gồm: D2, D3, D4, N2, N3, N4 theo quy hoạch, công trình có chiều cao 2 tầng.

+ Nhà chung cư kết hợp thương mại dịch vụ: Diện tích khoảng $17.294m^2$, chiếm tỷ lệ 9,09% diện tích toàn khu, bố trí tập trung về phía Đông khu đất dọc đường Hương lộ 12 và đường nội bộ khu ở D3, D4 theo quy hoạch, công trình có chiều cao 9 tầng, kết hợp bố trí thương mại dịch vụ tại phần đê ($1 \div 2$ tầng) tạo điểm nhấn không gian cảnh quan đô thị.

- **Đất công trình công cộng:** Diện tích khoảng $13.073m^2$, chiếm tỷ lệ 6,87% diện tích toàn khu; Bố trí nhà trẻ tại phía Đông khu quy hoạch, tiếp giáp đường D4 và N1, N2 công trình có chiều cao 02 tầng; Bố trí khu Thương mại dịch vụ tại góc Tây Nam khu quy hoạch tiếp giáp đường Hương lộ 12, đường D1 (giao thông đối ngoại) và đường nội khu D2, N1.

- **Đất cây xanh - TDTT:** Diện tích khoảng $32.125m^2$, chiếm tỷ lệ 16,89% diện tích toàn khu, bố trí tập trung về Phía Đông giáp huyện Long Thành, phía Tây giáp rạch Cầu Mít và giữa các nhóm nhà ở biệt thự tại phía Bắc dự án. Ngoài ra tổ chức trồng cây xanh tán rộng theo các tuyến đường giao thông nhằm tăng diện tích cây xanh và cảnh quan cho toàn dự án.

- **Đất giao thông:** Diện tích khoảng $64.312m^2$, chiếm tỷ lệ 33,80% diện tích toàn khu. Hệ thống giao thông với các đường nội khu kết nối đường liên khu vực, gồm: Hương lộ 12, đường D1 (giao thông đối ngoại).

6. Tổ chức cảnh quan, thiết kế đô thị

a) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Trên cơ sở tổ chức giao thông theo kiểu ô cờ, song song và vuông góc kết nối với mạng đường chính khu vực (Hương lộ 12, đường D1); quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan là một khu ở mới hiện đại, phù hợp với sự phát triển song hành của không gian tổng thể đô thị mới Nhơn Trạch.

- Bố trí các dãy nhà liền kề có sân vườn, biệt thự dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ.

- Bố trí Khu nhà ở chung cư cao tầng về phía Đông; Khu thương mại dịch vụ tại góc Tây Nam dự án theo tuyến đường chính liên khu vực (đường Hương lộ 12, D4) gắn kết các công viên cây xanh tạo điểm nhấn chính cho khu quy hoạch.

- Bố trí khu nhà trẻ, mẫu giáo tiếp giáp các tuyến đường nội bộ đảm bảo bán kính phục vụ khu vực dự án và khu vực lân cận.

- Tuân thủ các yêu cầu về hình thức kiến trúc theo quy hoạch chi tiết được duyệt trong quá trình đầu tư xây dựng; Các công trình xây dựng phải đảm bảo tính thống nhất, hài hòa về hình thức kiến trúc, màu sắc công trình, cao độ nền, chỉ giới xây dựng, chiều cao tầng của công trình trên từng tuyến phố.

b) Thiết kế đô thị:

- Quy định chiều cao xây dựng công trình:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| + Nhà ở liền kề có sân vườn | : ≤ 15,0 m. |
| + Nhà biệt thự | : ≤ 13,0 m. |
| + Chung cư | : ≤ 36 m. |
| + Thương mại dịch vụ | : ≤ 15 m |
| + Nhà trẻ | : ≤ 12,0 m. |

- Quy định khoảng lùi công trình đối với các tuyến đường:

- | | |
|-----------------------------|---------|
| + Nhà ở liền kề có sân vườn | : ≥ 3m. |
| + Nhà biệt thự | : ≥ 3m. |
| + Chung cư | : ≥ 6m. |
| + Nhà trẻ | : ≥ 6m. |
| + Thương mại dịch vụ | : ≥ 6m. |

- Về kiến trúc công trình và quản lý hoạt động xây dựng trong dự án được quy định cụ thể tại Quy định quản lý xây dựng kèm theo hồ sơ.

- Quy định về hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc:

+ Hình thức kiến trúc chủ đạo với hình khối kiến trúc hiện đại (chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, công trình công cộng) kết hợp với kiến trúc truyền thống (loại hình nhà ở); Các mô hình kiến trúc phải tạo được không

gian hài hòa, đồng bộ hợp lý trong từng khu, từng dãy nhà ở cùng loại (về hình thức mái, số tầng cao, khoảng lùi từng dãy nhà).

+ Màu sắc công trình kiến trúc phải phù hợp với kiến trúc cảnh quan khu vực. Không sử dụng các loại màu có tính phản quang, sẫm và đậm như: đen, đỏ, xanh hay vàng đậm; Chỉ được sử dụng tối đa 3 màu đối với tường bên ngoài cho một công trình nhà ở liên kế.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống giao thông:

Mạng lưới giao thông được thiết kế theo dạng song song và vuông góc trực chính, lưu thông thuận tiện đảm bảo quy mô mặt cắt, độ dốc.

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường Hương lộ 12 (mặt cắt 5-5) bố trí nằm về phía Nam dự án có lộ giới 28m (Lòng đường 14m; Vỉa hè 2 bên: 2x7m).

+ Đường D1 (mặt cắt 1-1) bố trí nằm về phía Tây dự án có lộ giới 21,5m (Lòng đường 8m; Vỉa hè bên khu nhà ở: 10m, bên công viên cây xanh: 3,5m).

+ Đường D4 (mặt cắt 3-3) bố trí nằm về phía Đông và phía Bắc dự án có lộ giới 17m (Lòng đường 7m; Vỉa hè 2 bên: 2x5m).

- Giao thông đối nội:

Tổ chức trên cơ sở song song và vuông góc gắn kết các trục đường đối ngoại với quy mô về lộ giới và mặt cắt:

+ Đường D2 (mặt cắt 2-2) là đường trực chính khu ở có lộ giới 25m (Lòng đường 2 bên: 2x6m; Dãy phân cách giữa 3m, Vỉa hè 2 bên: 2x5m).

+ Đường D3 (mặt cắt 3-3) là đường nội bộ trong khu ở và khu chung cư có lộ giới 17m (Lòng đường 7m; Vỉa hè 2 bên: 2x5m).

+ Đường N1, N2, N3, N4 (mặt cắt 4-4) là đường nội bộ khu ở, có lộ giới 17m (Lòng đường 7m; Vỉa hè 2 bên: 2x5m).

+ Từng tuyến đường cụ thể xem bản vẽ quy hoạch giao thông.

b) San nền và thoát nước mưa:

- San nền: cao trình san nền được thiết kế thông nhất, khớp nối cao độ và đảm bảo thoát nước chung cho toàn khu vực dự án.

- Hướng dốc san nền theo hướng từ giữa khu đất hướng đều về bốn phía khu đất, độ dốc san nền tối thiểu 0,3 – 0,5%.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Hướng thoát nước chính từ giữa khu đất về bốn phía và thoát vào cổng chính đường Hương lộ 12, D1, D4 và thoát nước về rạch Cầu Mít phía Tây và mương thoát nước hiện hữu phía Đông dự án.

c) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước lấy từ Nhà máy nước Nhơn Trạch tại xã Thiện Tân huyện Vĩnh Cửu thông qua mạng lưới cấp nước đô thị mới Nhơn Trạch theo đường 25B.

- Nhu cầu: Tổng nhu cầu dùng nước khoảng $800\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Mạng lưới cấp nước: thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước dạng mạch vòng khép kín đảm bảo khả năng cấp nước đầy đủ cho nhu cầu dung nước sinh hoạt và chữa cháy khi cần thiết.

d) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Lượng nước thải tính toán bằng 80% lượng nước cấp. Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tách riêng hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được tập trung dẫn vào đường thoát chính và chảy về điểm tiếp nhận tại phía Tây Bắc khu quy hoạch (bể xử lý nước thải do chủ đầu tư tự đầu tư).

- Nước thải sau khi xử lý đạt theo tiêu chuẩn hiện hành về môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (QCVN 40-2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 14-2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt).

- Rác thải: Sử dụng bãi rác thải liên huyện tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành.

e) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn cấp điện cho dự án là nguồn lưới điện quốc gia qua lưới trung thế 22KV từ trạm 110/22KV Nhơn Trạch, thông qua trạm biến thế có trong khu vực dự án.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng 1.300 KVA.

- Tất cả các tuyến dây và tuyến cáp đi ngầm.

- Chủ đầu tư liên hệ trực tiếp với cơ quan ngành điện để thỏa thuận phương án bố trí, vị trí đấu nối và các chỉ tiêu kỹ thuật.

g) Hệ thống thông tin liên lạc:

- Nguồn từ mạng Viễn thông Đồng Nai – Bưu điện Nhơn Trạch tổ chức hệ thống dây cáp nội bộ đấu nối với các tủ cáp, hộp cáp trong khu vực.

- Tổng dung lượng thuê bao toàn khu khoảng 1.200 số.

- Mạng lưới cáp trong khu vực đi ngầm trong các tuyến cống bê tông xây dựng mới.

- Chủ đầu tư liên hệ trực tiếp với cơ quan ngành Bưu chính Viễn thông để thỏa thuận vị trí đấu nối và các chỉ tiêu kỹ thuật.

h) Quy hoạch hệ thống cây xanh:

- Hệ thống cây xanh thảm cỏ phải được thiết kế với các loại cây phù hợp điều kiện thổ nhưỡng địa phương, có màu sắc đẹp tạo cảnh quan chung, thân cây có tán rộng tạo bóng mát, ít gãy đổ khi có động gió, không có gai độc, mùi hương không thu hút côn trùng và ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

- Cây xanh được tổ chức theo 02 loại hình cơ bản:
 - + Khu hoa viên cây xanh tập trung bố trí về phía Đông và phía Tây dự án phục vụ nghỉ ngơi, giải trí, thể thao cải tạo vi tiêu khí hậu khu vực. Ngoài ra bố trí các hoa viên tạo cảnh quan xen giữa các khu ở biệt thự về phía Bắc dự án.
 - + Cây xanh bố trí dọc theo hệ thống đường giao thông nội khu có tác dụng cải tạo vi tiêu khí hậu, tạo cảnh quan.

8. Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn thực hiện

Dự kiến phân kỳ đầu tư theo 3 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2015)

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trực đường chính D1, D2, D4.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến cấp đường nhóm nhà ở.

b) Giai đoạn 2 (từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2016)

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến cấp đường nhóm nhà ở và xây dựng hoàn chỉnh các công trình công cộng – dịch vụ đô thị.

- Xây dựng các công trình nhà ở.

c) Giai đoạn 3 (từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019)

- Hoàn thành việc đầu tư xây dựng toàn bộ dự án.

- d) Nguồn vốn thực hiện: Vốn chủ đầu tư.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư gồm 03 Chương và 13 Điều.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ nội dung quy hoạch được duyệt, UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo chuyển các mốc giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa, cùng UBND xã Long Thọ quản lý xây dựng theo đúng nội dung hồ sơ đã được duyệt.

3. Căn cứ vào quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành, Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo trước khi tổ chức thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

4. Khi bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật cần liên hệ với các chuyên ngành: giao thông, cấp nước, cấp điện, bưu chính viễn thông, phòng cháy chữa cháy... để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với hệ thống đấu nối hạ tầng chung khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Mỹ Thanh



Số: 42/3 /UBND-CN

Nhơn Trạch, ngày 05 tháng 12 năm 2014

V/v chấp thuận đầu tư dự án phát triển Khu dân cư theo quy hoạch quy mô khoảng 19,027 ha (thuộc dự án Khu dân cư xã Long Thọ) do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư.

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Văn bản số 466/UBND-CCN ngày 17/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư khu dân cư theo quy hoạch của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai quy mô 19,03ha do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 06/TTr-TL ngày 12/11/2014 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc và ý kiến của Phòng Quản lý Đô thị huyện tại Tờ trình số 429/TTr-QLĐT ngày 28/11/2014, UBND huyện Nhơn Trạch chấp thuận cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc nghiên cứu lập dự án phát triển Khu dân cư theo quy hoạch với các tiêu chí sau:

1. Tên dự án: Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc.
3. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khu dân cư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được duyệt.
4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư khu dân cư mới, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ, gắn kết với khu vực lân cận.
5. Địa điểm xây dựng: xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch.
6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất: khu dân cư mới cho khoảng 2.200 người, với diện tích đất khoảng 19,027ha.
7. Ranh giới sử dụng đất:
 - Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp hiện hữu xã Hiệp Phước.
 - Phía Nam: Giáp Hương lộ 12 (ra đường 319).

- Phía Đông: Giáp huyện Long Thành.

- Phía Tây: Giáp rạch Cầu Mít.

8. Tính pháp lý của hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư:

a. Căn cứ đề nghị chấp thuận đầu tư: đề nghị chấp thuận đầu tư của doanh nghiệp dựa trên Văn bản số số 466/UBND-CCN ngày 17/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư khu dân cư theo quy hoạch của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch; Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

b. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư gồm: Tờ trình và các văn bản khác được chủ đầu tư chuẩn bị theo qui định tại Điều 6 Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng.

c. Các văn bản pháp lý liên quan: Giấy Đăng ký Kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2013, các bản vẽ liên quan.

9. Năng lực của chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc cam kết đủ nguồn vốn và nhân lực để thực hiện dự án.

10. Tóm tắt những nội dung chính:

STT	CHỨC NĂNG	MẶT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO (TẦNG)	SỐ CĂN HỘ	DIỆN TÍCH (M ²)
1	Đất xây dựng nhà ở kinh doanh			218	63.466
	Nhà liền kề sân vườn	50-60	03	61	16.188
	Nhà biệt thự	50	02	157	47.278
2	Đất để đầu tư hạ tầng bàn giao cho địa phương				17.294
	Nhà ở xã hội (chung cư)				17.294
3	Đất công cộng				13.073
	Thương mại dịch vụ	40	3		5.961
	Nhà trẻ mẫu giáo	40	2		7.112
4	Đất cây xanh-TDTT	5	1		32.125
5	Đất giao thông				64.312
6	TỔNG CỘNG			218	190.270

Phương án tiêu thụ sản phẩm: bán 61 căn nhà liền kề sân vườn và 157 căn nhà biệt thự.

Phương án đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: Đầu tư hạ tầng khu đất và bàn giao lại cho UBND huyện Nhơn Trạch, dành đất bố trí xây dựng nhà ở xã hội thuộc các lô chung cư số 05 và số 13.

11. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có):

12. Nhận xét, đánh giá:

a. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư: Dự án phát triển khu dân cư xã Long Thọ là khu đô thị mới theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu ở, sinh hoạt cho người dân ổn định đời sống và phát triển kinh tế, việc triển khai sẽ góp phần phát triển thành phố mới Nhơn Trạch.

b. Sự phù hợp với qui hoạch, sự phù hợp với danh mục dự án: đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 22/11/2013.

c. Tổng số nhà ở, tỷ lệ và số lượng của từng loại nhà ở:

Tổng cộng 218 căn với diện tích 63.466m², trong đó:

- Nhà biệt thự: 157 căn với diện tích 47.278m²

- Nhà liền kề sân vườn: 61 căn với diện tích 16.188m²

d. Phương án tiêu thụ sản phẩm (bán, cho thuê, cho thuê mua): Bán toàn bộ 218 căn.

d. Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân: Không có bãi giữ xe chung, xe do các hộ dân tự giữ.

e. Các công trình hạ tầng kỹ thuật: dự án sẽ đầu tư xây dựng tất cả các hệ thống hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

g. Các công trình hạ tầng xã hội: Chủ đầu tư sẽ xây dựng các công trình theo quy hoạch.

h. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội (nếu có): Chủ đầu tư đầu tư hạ tầng khu đất 17.294 m² và bàn giao lại cho UBND huyện Nhơn Trạch, bố trí xây dựng nhà ở xã hội thuộc các lô chung cư số 05 và số 13 (hình thức chung cư NOXH với 375 căn).

i. Tổng mức đầu tư của dự án: theo đơn trình bày của doanh nghiệp là 182.421.056.572VNĐ (*Một trăm tám mươi hai tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng*).

k. Thời gian, tiến độ thực hiện:

Giai đoạn 1 (01/2014-06/2015): hoàn tất thủ tục pháp lý, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống giao thông trực chính.

Giai đoạn 2 (07/2015-12/2016): xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường nhóm nhà ở và các công trình dịch vụ công cộng.

Giai đoạn 3 (01/2017-12/2019): hoàn thành đầu tư dự án.

13. Những đề xuất ưu đãi của chủ đầu tư: theo hiện hành.

14. Trách nhiệm của chủ đầu tư: đảm bảo đầu tư xây dựng công trình đúng quy hoạch và tiến độ như cam kết.

15. Trách nhiệm của chính quyền địa phương: sau khi chủ đầu tư đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.

16/ Ý kiến của UBND huyện Nhơn Trạch:

- Thống nhất với các tiêu chí nêu trên do phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ tại Quyết định 3842/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu >15% tổng mức đầu tư dự án (theo báo cáo tài chính năm 2013).

- Ngoài ra, UBND huyện đề nghị Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc thực hiện một số nội dung sau:

+ Nghiên cứu có phương án kết nối giao thông đối ngoại đồng bộ với dự án.

+ Tiến hành triển khai thực hiện dự án đúng quy hoạch được duyệt và đúng tiến độ như đã đăng ký.

+ Có báo cáo định kỳ hàng quý trước ngày 25 của tháng cuối quý bằng văn bản về tiến độ triển khai thực hiện dự án từ sau khi được thỏa thuận địa điểm.

+ Tiến hành thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác theo luật định.

Đề nghị Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc căn cứ vào nội dung của văn bản này, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật và theo nội dung của văn bản này./.

KÝ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Nhu trê;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: QLĐT, TNMT, huyện;
- UBND xã Long Thọ;
- Chánh, các PVP;
- Lưu VT, TH (CN).



Võ Tấn Đức

Số: 2422 /CSPCCC-PC

Đồng Nai, ngày 25 tháng 2 năm 2014.

V/v trả lời ý kiến hồ sơ dự án khu dân cư tại
xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tiến Lộc.

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Qua xem xét hồ sơ dự án khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai của công ty TNHH sản xuất và thương mại Tiến Lộc về việc lấy ý kiến hồ
so:

Dự án: Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Địa điểm: Xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tiến Lộc.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH tư vấn đầu tư & xây dựng Bric.

Đối chiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn PCCC Việt Nam hiện hành, Cảnh sát Phòng
cháy và chữa cháy tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

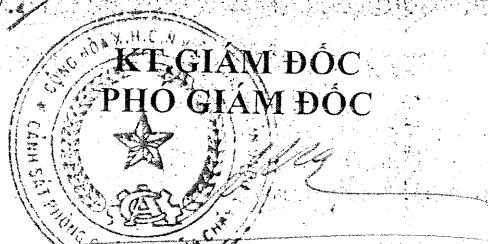
1. Đồng ý với thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy dự án khu dân cư tại xã Long
Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Đối với khu liên kế: Hai dãy nhà ở liên kế quay lưng vào nhau phải đảm bảo
khoảng cách không nhỏ hơn 2m (ngoài chỉ giới xây dựng) để bố trí hành lang chung
để sử dụng thoát nạn khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Nếu nhà ở liên kế có sân sau thì
không cần khoảng cách trên nhưng phải có lối thoát nạn khẩn cấp (lối thoát nạn khẩn
cấp quy định tại điều 3.2.13 QCVN 06:2010/BXD). Phải tránh lửa cháy lan giữa hai
nhà qua các ô cửa.

Trên đây là ý kiến của Cảnh sát PC&CC về công tác PCCC đối với hồ sơ dự án
Khu dân cư tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Cảnh sát PC&CC
tỉnh Đồng Nai góp ý để công ty biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Đ/c Giám đốc (báo cáo);
- Phòng TM (theo dõi);
- Lưu: Phòng HD, CĐ về PC.



Đại tá Văn Quyết Thắng

Số: 908 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch quy mô 19,03 ha” của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tiến Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch quy mô 19,03 ha” của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tiến Lộc họp ngày 05/02/2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch quy mô 19,03 ha” đã được chỉnh sửa theo Văn bản số 03/2015/CV ngày 24/3/2015 của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tiến Lộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-TNMT ngày 01/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch quy mô 19,03 ha” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tiến Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Vị trí: Xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Kiểm soát, quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý, thải bỏ chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện chương trình quan trắc nguồn phát thải với tần suất 03 tháng/lần, quan trắc môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ 06 tháng/lần báo cáo kết quả quan trắc nguồn phát thải, môi trường xung quanh về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch chi tiết của Dự án, nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu đối với Dự án. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Trường hợp các quy định về việc áp dụng các quy chuẩn quốc gia có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định, quy chuẩn mới.

3. Các điều kiện kèm theo đối với Chủ dự án:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động Dự án để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với người lao động tham gia thi công, xây dựng và vận hành Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường và Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai.

1.2. Quy mô, diện tích: 19,03 ha.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu bắt buộc về bảo vệ môi trường như sau:

2.1. Tuân thủ quy hoạch tổng thể của Dự án và địa phương **đã** được cấp thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch bố trí các khu chức năng phải gắn liền với bảo vệ môi trường. Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định nhà nước liên quan về tỷ lệ diện tích cây xanh, khoảng cách ly vệ sinh công trình trong khu dân cư.

2.2. Trong giai đoạn thi công, xây dựng Dự án:

- Kiểm soát, quản lý các nguồn phát thải bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vi phạm quy chuẩn môi trường; thực hiện biện pháp che chắn của xe cơ giới thi công, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng khi ra vào công trường đảm bảo không làm rơi vãi bùn đất, vật liệu và đảm bảo an toàn giao thông.

- Bố trí khu vực lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải công trường; đối với chất thải nguy hại phát sinh được quản lý theo quy định về chất thải nguy hại.

- Xây dựng và tách riêng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đối với Dự án theo đúng quy hoạch và thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng hệ thống thu gom nước thải và công trình xử lý nước thải, công suất thiết kế $432\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Xây dựng khu vực tập kết, lưu giữ và bố trí các thùng chứa rác thải tạm thời để đảm bảo kiểm soát, quản lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ Dự án theo quy định đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh môi trường.

- Bố trí diện tích tỷ lệ đất và trồng cây xanh theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

2.3. Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Thực hiện biện pháp thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo xử lý nước thải của Dự án đạt quy chuẩn hiện hành theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1 trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước khu vực đến nguồn tiếp nhận là sông Thị Vải. Thực hiện biện pháp kiểm soát lưu lượng nước thải phát sinh và nước thải sau xử lý; không được để nước thải tự thấm xuống đất; không được xả nước thải chưa qua xử lý, không đạt quy chuẩn ra môi trường; bố trí cửa xả nước thải ở vị trí thuận lợi, minh bạch cho việc kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; hạn chế tiếng ồn, độ rung, phát sáng, phát nhiệt, mùi hôi gây ảnh hưởng xấu đối với cộng đồng dân cư của Dự án và môi trường xung quanh.

Điều 4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ; Chủ dự án - Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tiến Lộc và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;

Lưu: VT, CNN, KT.

QĐĐT.M.KhudancutheoquyhoachxaLongTho-CtyTienLoc.



Võ Văn Chánh

Số: 312/QĐ-UBND

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
do thu hồi đất dự án Khu dân cư theo quy hoạch
tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 466/UBND-CNN ngày 17/01/2011 của UBND tỉnh
Đồng Nai về việc giới thiệu địa điểm cho Công ty TNHH Sản xuất - Thương
Mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư dự án khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ,
huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Thông báo số 5580/TB-UBND ngày 26/07/2012 của UBND tỉnh
Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Khu dân cư của Công ty
TNHH Sản xuất - Thương Mại Tiến Lộc tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 27/07/2015 của UBND tỉnh
Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của
dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ do Công ty TNHH Sản xuất -
Thương Mại Tiến Lộc làm chủ đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 4919/UBND-CN ngày 05/12/2014 của UBND huyện
Nhơn Trạch về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển Khu dân cư theo quy
hoạch tại xã Long Thọ do Công ty TNHH Sản xuất - Thương Mại Tiến Lộc làm
chủ đầu tư;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 82/TTr-
TNMT ngày 13 tháng 04 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi
đất để thực hiện dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thọ, huyện Nhơn
Trạch, cụ thể như sau:

- Tổng số trường hợp được bồi thường, hỗ trợ: 28 trường hợp (trong đó có
27 hộ với diện tích 188.389m² đất nông nghiệp đủ điều kiện được bồi thường,

hỗ trợ và 01 trường hợp với diện tích 2.290m² đất do UBND xã Long Thọ quản lý, không bồi thường, hỗ trợ.

1. Giá trị bồi thường:	33.586.334.000 đồng.
- Bồi thường về đất:	21.190.795.000 đồng.
- Bồi thường nhà, vật kiến trúc:	366.433.000 đồng.
- Bồi thường cây trồng:	637.995.000 đồng.
- Trợ cấp các loại:	11.103.111.000 đồng.
- Thưởng di dời:	
2. Chi phí hoạt động của TTPTQĐ: (1) x 1,6%	537.381.000 đồng.
3. Chi phí thẩm định: (1) x 0,4%:	134.345.000 đồng.
4. Tổng giá trị bồi thường: (1+2+3):	34.258.060.000 đồng.

(Ba mươi bốn tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng)

Điều 2. Căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ trình UBND huyện Nhơn Trạch ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh – Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp với UBND xã Long Thọ phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển kinh phí tổ chức thực hiện và kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định được phê duyệt cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh – Chi nhánh Nhơn Trạch chi trả cho hộ gia đình, cá nhân và chi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh → Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp với UBND xã Long Thọ và chủ đầu tư chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh – Chi nhánh Nhơn Trạch; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; – Chi nhánh Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Long Thọ, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương Mại Tiến Lộc và Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PVP. HĐND & UBND huyện;
- Lưu VT.TH (Tu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Mỹ

DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI XÃ LONG THỌ DO CÔNG TY TNHH SX - TM TIỀN LỘC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số: 37/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Họ và tên	Diện tích đất bồi thường (m ²)		Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ và đất ở (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ và đất ở	Giá trị bồi thường cây trồng	Giá trị bồi thường cây trồng	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường hỗ trợ và thường
		Nông nghiệp	Phi NN						
1	Huỳnh Văn Phú	857,0	857,0	0,0	857,0	71.131.000	2.800.000	107.841.000	8.000.000
2	Cao Thành Nhã	1.983,0	1.983,0	0,0		281.586.000	6.650.000	10.000.000	298.236.000
3	Khâu Ngọc Vũ Lan	1.241,0	1.241,0	0,0		176.222.000	4.018.000		8.000.000
4	Đỗ Thị Mẫn	3.576,0	3.576,0	0,0	3.576,0	421.968.000	14.249.000	540.864.000	12.000.000
5	Phạm Văn Suống - Nguyễn Thị Bước	10.641,0	10.641,0	0,0	10.641,0	1.255.638.000	36.050.000	1.622.934.000	12.000.000
6	Phan Văn Lợi - Nguyễn Thị Mai	4.840,0	4.840,0	0,0	4.840,0	401.720.000	9.040.000	16.660.000	530.520.000
7	Phạm Văn Nghiệp - Nguyễn Thị Thành Hà	4.958,0	4.958,0	0,0	4.958,0	585.044.000	17.150.000	770.484.000	12.000.000
8	Lê Minh Thuận	2.714,0	2.714,0	0,0	2.714,0	318.712.000	5.360.000	8.750.000	427.440.000
9	Phạm Văn Thành	7.071,0	7.071,0		7.071,0	586.893.000	16.080.000	24.150.000	769.239.000
10	Lê Văn Dầu - Dương Thị Hồng	3.254,0	3.254,0		3.254,0	291.362.000	5.360.000	11.095.000	391.350.000
11	Nguyễn Thị Tiên	5.035,0	5.035,0		714.970.000		51.517.000		12.000.000
12	Phạm Văn Nên	2.322,0	2.322,0		273.996.000		7.875.000		10.000.000
13	Đỗ Đức Trọng - Bùi Hồng Hạnh	2.592,0	2.592,0		2.592,0	305.856.000	5.360.000	9.403.000	415.584.000
14	Lã Thị Lan	24.492,0	24.492,0			2.572.522.000			12.000.000

